

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/DS-ST
Ngày 11 – 9 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

2. Ông Trương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 04 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P; địa chỉ: D và D L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1987; địa chỉ: D T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Khóm A, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1980; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18-8-2017, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 0142/2017/HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP P. Số tiền vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng. Lãi suất cho vay 11,7%/năm (trên cơ sở tính năm là 360 ngày), tương đương lãi suất 11,8625%/năm trên cơ sở tính năm là 365 ngày, áp dụng cho 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Việc trả nợ gốc thỏa thuận trả hàng quý vào ngày 25 của tháng cuối quý, trả nợ lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T đã ký với Ngân hàng TMCP P hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0142/2017/BĐ ngày 18-8-2017, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 653421 do Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T ngày 23-10-2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T đã thanh toán được 52.271.793 đồng, trong đó nợ gốc đã thanh toán 31.500.000 đồng, nợ lãi đã thanh toán 20.771.790 đồng. Tuy nhiên, do ông V và bà T không thanh toán nợ đúng hạn nên khoản nợ nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29-6-2021. Do đó, Ngân hàng TMCP P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T thanh toán cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm tính đến ngày 11-3-2022 là 31.058.057 đồng và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 12-3-2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP P thì yêu cầu Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Tài sản cụ thể là: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 653421 do UBND thị xã N cấp 23-10-2015, thửa đất số: 05, tờ bản đồ số 49, diện tích 1231,8m². Mục đích sử dụng: đất ở đô thị 100m²; đất trồng cây lâu năm 1131,8m² tài sản tọa lạc tại khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Bạch T:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các bị đơn. Tuy nhiên, các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ và chấp hành đúng pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật giải quyết về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP P và các bị đơn Nguyễn Văn V, Nguyễn Thị Bạch T đã thỏa thuận và ký kết Hợp đồng tín dụng số 0142/2017/HĐTD-CN, ngày 18-8-2017. Theo nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay là 60.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Việc thỏa thuận lãi, lãi suất và kỳ hạn trả nợ đúng như nguyên đơn trình bày. Cụ thể, mức lãi suất cho vay 11,7%/năm (trên cơ sở tính năm là 360 ngày), tương đương lãi suất 11,8625%/năm trên cơ sở tính năm là 365 ngày, áp dụng cho 06 tháng đầu, kể từ tháng thứ 07 trở đi áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả nợ gốc hàng quý vào ngày 25 của tháng, trả lãi định kỳ vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế.

[4] Việc giao kết hợp đồng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn nên khoản nợ của bị đơn đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 29-6-2021. Tính đến thời điểm xét xử, dư nợ gốc mà ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP P là 22.672.861 đồng. Trong đó nợ gốc là 18.973.498 đồng, nợ lãi quá hạn 3.699.363 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP P tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ trước thời hạn với số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ, phù hợp theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

[5] Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T đã thế chấp tài sản gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất

thuộc thửa đất số 05, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 653421 do Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T ngày 23-10-2015. Xét thấy, hợp đồng thế chấp số 0142/2017/BĐ ngày 18-8-2017 đã được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đã được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng có giá trị pháp lý. Nay các bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, đúng theo quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật Dân sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị Bạch T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP P số tiền 22.672.861 đồng. Trong đó, nợ gốc 18.973.498 đồng, lãi quá hạn 3.699.363 đồng.

Kể từ ngày 12-9-2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP P, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0142/2017/HĐTD-CN, ngày 18-8-2017.

Trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm có: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa

đất số 05, tờ bản đồ số 49, tọa lạc tại khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 653421 do Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị Bạch T ngày 23-10-2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.133.643 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí 776.500 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006478 ngày 29-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Chi phí tố tụng khác:

Ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng trước nên ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị Bạch T có trách nhiệm trả số tiền 900.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Phương Đông

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm